

Bản án số: 58/2018/HS-PT
Ngày: 13-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Thẩm phán: Bà Võ Phương Nhi

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa: Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 13/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 64/2018/TLPT-HS
ngày 04/5/2018 đối với bị cáo Võ Thành L, do có kháng cáo của bị cáo đối với
Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST, ngày 12-02-2018 của Tòa án nhân
dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thành L (tên gọi khác: B), sinh năm: 1987, tại V, Cần Thơ. Nơi cư trú:
ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn
hóa (*học vấn*): lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm: 1963 (*sống*) và bà Nguyễn Thị S, sinh
năm: 1964(*sống*); anh em ruột: có 02 người (*sinh năm 1985 và 1990*); chưa có
vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý
hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được áp
dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng
không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo về đối tượng Võ Thành L có những biểu hiện liên quan đến ma
túy, vào lúc 15 giờ 50 phút, ngày 13/12/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về
ma túy – Công an huyện Vĩnh Thạnh tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của
Võ Thành L, tang vật thu giữ, gồm: 01 gói nilon hàn kín bên trong có 02 gói

nilon hàn kín chứa các tinh thể không màu; 02 gói nilon hàn kín bên trong có 02 gói nilon hàn kín chứa các tinh thể không màu; 02 gói nilon hàn kín bên ngoài có lớp băng keo màu xanh bên trong có các tinh thể không màu, nghi ngờ là ma túy nên đã tiến hành niêm phong theo quy định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 03 cây kéo, 01 bọc nilon không màu, 02 ống quét gas, cùng 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh; tiền Việt Nam: 10.290.000đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 46/KL-PC54 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ đối với các gói niêm phong có chữ ký tên Võ Thành L, kết luận:

- Mẫu tinh thể không màu trong 02 gói nilon hàn kín (ký hiệu M1) là ma túy, trọng lượng 10,9544 gam, loại Methamphetamine;
- Mẫu tinh thể không màu trong 02 gói nilon hàn kín (ký hiệu M2) là ma túy, trọng lượng 4,5323 gam, loại Methamphetamine;
- Mẫu tinh thể không màu trong 02 gói nilon hàn kín (ký hiệu M3) là ma túy, trọng lượng 0,2719 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, L khai nhận mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 3 năm 2017 đến ngày 13/12/2017 thì bị bắt, phương thức mua bán là khi có người có nhu cầu thì sử dụng điện thoại di động liên lạc với L qua hai số thuê bao 0939 551 594 và 01222 811 739. Nguồn ma túy do L mua của D, C (*không rõ tên thật và địa chỉ*). Riêng số ma túy bị bắt trong ngày 13/12/2017 do L mua của người tên N ở Cái Sắn (*không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể*) với giá 10.000.000đồng đem về nơi ở cất giấu, mục đích là để bán lại cho những người nghiện. Quá trình nhận dạng, đối chất xác định L đã bán ma túy cho những người nghiện như sau:

- Bán cho Nguyễn Văn M 02 lần, mỗi lần giá 200.000đồng trong tháng 10 năm 2017 (*không nhớ ngày*).
- Bán cho Phạm Minh G nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể. Lần mua bán ma túy gần nhất là vào các ngày 11 và 12 tháng 11 năm 2017 L đã bán cho G 02 lần, mỗi lần giá 200.000đồng.
- Bán cho Trần Văn K nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể. Lần mua bán ma túy gần nhất là ngày 09/12/2017 là 300.000đồng và ngày 10/12/2017 là 400.000đồng.
- Bán cho Ngô Văn A nhiều lần nhưng không nhớ rõ cụ thể. Lần mua bán ma túy gần nhất vào ngày 09/12/2017 là 200.000đồng.
- Bán cho Lại Minh X 02 lần vào tháng 11 năm 2017 (*không nhớ ngày*) giá mỗi lần là 200.000đồng.

Ngoài ra L còn bán cho nhiều người nghiện khác nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể.

Đối những người mua ma túy của L để sử dụng, đã xác định được nhân thân cụ thể, Cơ quan điều tra đã giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Nghị định số 111/NĐ-CP của Chính Phủ.

Đối với những người bán ma túy cho L, do thông tin khai báo chưa rõ ràng, cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản án số 14/2018/HS-ST ngày 12-02-2018 và Thông báo số 03/2018/TB-TA ngày 02/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã tuyên bố bị cáo Võ Thành L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt: bị cáo Võ Thành L 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 01/3/2018, bị cáo Võ Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Biên bản họp ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc xét kháng cáo quá hạn, nhận thấy lý do làm đơn kháng cáo trễ hạn là vì bị cáo đang điều trị bệnh, có giấy chuyển tuyến của Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Thạnh, là trở ngại khách quan nên chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo L.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo trình bày nguyên nhân sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là do cha mẹ ly hôn. Quá trình nhận dạng có người tên K là người cung cấp ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo chưa khai báo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ để có nhiều thời gian chung sống với gia đình do bản thân đang bị bệnh, đang uống thuốc nam trị bệnh.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, chứng minh bị cáo nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung là phạm tội nhiều lần. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng, lý do nêu trong đơn kháng cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ mới, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không bổ sung gì thêm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo:

Bị cáo làm đơn kháng cáo trễ hạn, được chấp nhận do trở ngại khách quan, đúng quy định về hình thức nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cùng với lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã đủ cơ sở xác định sự thật khách quan của vụ án là bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người, nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự tương ứng. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo lựa chọn đối tượng giao dịch là những người nghiện ma túy, đồng thời sử dụng phương tiện điện thoại di động để liên lạc và thỏa thuận mua bán trái phép chất ma túy. Phương thức hoạt động đơn lẻ, do bị cáo tự thực hiện chọn những địa điểm là quán cà phê hoặc đoạn đường vắng người qua lại để giao dịch.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Với số lượng ma túy thu giữ được trong vụ án, có tổng trọng lượng là 15,7586 gam, loại Methamphetamine, khung hình phạt truy tố đối với bị cáo từ 07 năm đến 15 năm tù, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xét xử bị cáo 08 năm tù, khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và cũng không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình 1999 là đã khoan hồng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới, lý lẽ cho rằng bị cáo là lao động chính trong khi bản thân đang bị bệnh nặng là mâu thuẫn và cũng không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên không được chấp nhận, Hội đồng xét xử nhất trí chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Võ Thành L**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: bị cáo **Võ Thành L** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời

gian tạm giữ từ ngày 13/12/2017 đến ngày 22/12/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 12-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Võ Thành L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tổ tụng h.Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Phụng

